

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Quản trị an toàn hệ thống**

Hình thức thi: Thực hành

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 36

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	AT190103	Đỗ Hoàng	Anh	8,5	10	9	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
2	101	AT190202	Ngô Tuấn	Anh	9	10	9,3	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
3	102	AT170303	Nguyễn Đình Hoàng	Anh	8,3	8	8,2	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
4	103	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	8,3	9	8,5	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
5	104	AT190305	Nguyễn Văn Gia	Bảo	8	10	8,6	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
6	105	AT190506	Nông Thái	Bình	8,6	10	9	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
7	106	AT190408	Hoàng Bá	Công	8,2	9	8,4	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
8	107	AT190114	Đàm Chí	Dũng	9	10	9,3	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
9	108	AT190414	Trần Văn	Dũng	8,4	10	8,9	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
10	109	AT190511	Lê Văn	Đạt	9	10	9,3	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
11	110	AT190410	Phan Tiến	Đạt	8,1	9	8,4	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
12	111	AT190417	Đỗ Hoàng	Giáp	8,3	8	8,2	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
13	112	AT190117	Lê Đức	Hà	8,1	10	8,7	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
14	113	AT190520	Nguyễn Minh	Hải	8,6	8	8,4	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
15	114	AT190220	Trần Danh Đức	Hiếu	8,4	9	8,6	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
16	115	AT190221	Trần Huy	Hoàng	8,2	9	8,4	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
17	116	AT190125	Nguyễn Quang	Hùng	8,3	8	8,2	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
18	117	AT190527	Trần Quang	Huy	7	10	7,9	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
19	118	AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	8,4	8	8,3	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
20	119	AT190533	Lê Đức	Mạnh	6	10	7,2	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
21	120	AT190332	Nguyễn Quý	Mạnh	8	10	8,6	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
22	121	AT190135	Vi Phương	Nam	8,3	9	8,5	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
23	122	AT190436	Đỗ Lương	Nguyên	8	10	8,6	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
24	123	AT190439	Đỗ Đức	Phú	9	10	9,3	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
25	124	AT190542	Nguyễn Anh	Phương	8,2	8	8,1	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
26	125	AT190342	Nguyễn Minh	Quân	9	10	9,3	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
27	126	AT190445	Nguyễn Văn	Sơn	9	10	9,3	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
28	127	AT190447	Lưu Đức	Thăng	8,3	9	8,5	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
29	128	AT190149	Thái Hữu	Thân	9	10	9,3	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
30	129	AT190453	Mẫn Xuân	Trường	8,3	8	8,2	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
31	130	AT190555	Nguyễn Văn	Tuấn	8	10	8,6	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
32	131	AT190557	Nguyễn Văn	Tùng	8,2	9	8,4	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
33	132	AT190155	Phạm Đức	Tùng	9	10	9,3	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
34	133	AT190256	Nguyễn Đức	Việt	8,4	9	8,6	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
35	134	AT190257	Phạm Long	Việt	8	10	8,6	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	
36	135	AT190360	Phạm Trần Khánh	Vũ	8,2	10	8,7	2	13/04/2026	14h00	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Giải tích 1**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 111

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	AT210101	Nguyễn Đức	An	9,5	7	8,8	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
2	101	CT100102	Nguyễn Đức Thành	An	7	8	7,3	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
3	102	AT210504	Lê Đức	Anh	6	8	6,6	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
4	103	CT090106	Lê Nhật	Anh	9	6	8,1	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
5	165	DT090202	Lưu Xuân Hoàng	Anh	6	6	6	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
6	166	CT100104	Nguyễn Duy	Anh	4	4	4	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
7	132	CT100206	Trần Hữu Hoàng	Anh	6,5	7	6,7	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
8		AT220405	Phạm Gia	Bách	4	8	5,2	2				Nợ HP
9	104	AT220206	Ngô Gia	Bào	8	9	8,3	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
10	167	CT090107	Phạm Nguyễn Quốc	Bào	6,5	6	6,4	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
11		AT220306	Trần Gia	Bào	4	5	4,3	2				Nợ HP
12		AT220406	Trần Gia	Bào	5	6	5,3	2				Nợ HP
13	168	CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	4	8	5,2	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
14		CT030306	Vũ Trọng	Chính	4	7	4,9	2				Nợ HP
15	133	CT100211	Lê Thế	Công	6,5	8	7	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
16	105	DT090304	Phạm Quang	Cường	5,5	8	6,3	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
17	169	DT090105	Trần Đức	Cường	5	8	5,9	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
18	170	DT090205	Trần Mạnh	Cường	6,5	9	7,3	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
19	106	AT220308	Trịnh Hữu	Cường	4	7	4,9	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
20	134	DT090206	Ngô Quang	Dũng	9	9	9	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
21	107	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	5,5	8	6,3	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
22		CT100214	Ngô Văn	Duy	8,5	8	8,4	2				Nợ HP
23	108	CT100215	Nguyễn Đình	Duy	8	8	8	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
24	109	AT220313	Nguyễn Văn	Dư	5	7	5,6	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
25	110	CT010209	Hoàng Tùng	Dương	5,5	7	6	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
26	135	CT090117	Hoàng Văn	Dương	7,5	8	7,7	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
27	171	CT100216	Nguyễn Đức	Đại	9	9	9	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
28	136	CT100117	Đặng Xuân	Đạt	7	8	7,3	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
29	137	DT090110	Nguyễn Văn	Đạt	5	8	5,9	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
30	111	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	4,5	7	5,3	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
31	138	CT100219	Đỗ Minh Huy	Đặng	6,5	8	7	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
32	112	CT100220	Phạm Hải	Đặng	4	7	4,9	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
33	113	AT220416	Bùi Duy	Đức	4,5	7	5,3	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
34		AT220417	Nguyễn Minh	Đức	4	8	5,2	2				Nợ HP
35	139	CT100224	Lê Hoàng	Hà	6,5	7	6,7	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
36	172	AT220320	Ngô Hoàng	Hải	6	9	6,9	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
37	173	DT090213	Trịnh Đức	Hải	5	7	5,6	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
38	174	AT210220	Bùi Thu	Hằng	8	7	7,7	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
39	175	DT090214	Cần Xuân	Hiển	6	7	6,3	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
40	114	CT100129	Lê Hoàng	Hiệp	7,5	7	7,4	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
41		DT090314	Nguyễn Ngọc	Hiệp	4	7	4,9	2				Nợ HP
42		AT220422	Trần Quốc	Hiệp	4	7	4,9	2				Nợ HP
43	140	DT090215	Đình Công	Hiếu	7,5	8	7,7	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
44	176	DT090315	Lê Văn	Hiếu	4	7	4,9	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
45	177	AT220323	Ngô Trí	Hiếu	4	5	4,3	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
46	141	AT220224	Nguyễn Trung	Hiếu	7	7	7	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
47	178	AT210322	Nguyễn Việt	Hiếu	9,5	5	8,2	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
48	179	AT220324	Bùi Việt	Hoàng	4,5	7	5,3	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
49	115	CT080224	Lã Nguyễn Huy	Hoàng	7,5	6	7,1	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
50	142	CT100131	Nguyễn Đức	Hoàng	4	8	5,2	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
51	143	DT090117	Nguyễn Hữu	Hoàng	5,5	8	6,3	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
52	144	DT090317	Trần Lê Việt	Hoàng	8	8	8	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
53		AT220327	Nguyễn Văn	Hùng	4	7	4,9	2				Nợ HP
54		CT100234	Trần Mạnh	Hùng	7,5	8	7,7	2				Nợ HP
55	116	DT090120	Hà Phạm Gia	Huy	5,5	8	6,3	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
56	145	CT090221	Kim Gia	Huy	5,5	8	6,3	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
57	117	CT100235	Nguyễn Quang	Huy	6,5	8	7	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	118	DT090321	Trần Nhật	Huy	4	8	5,2	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
59	119	CT090124	Chu Thế	Huỳnh	5	8	5,9	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
60	180	CT100238	Trần Văn	Hung	6,5	8	7	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
61	146	DT080224	Trương Văn	Hương	4	7	4,9	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
62	147	DT090323	Đặng Nam	Khánh	6,5	8	7	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
63	181	AT210427	Nông Quốc	Khánh	4,5	7	5,3	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
64	148	AT220232	Nguyễn Trọng	Khoa	4	8	5,2	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
65	182	DT090325	Trần Đăng	Khoa	4	7	4,9	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
66		AT220332	Vũ Bách	Khoa	4,5	8	5,6	2				Nợ HP
67	149	AT220233	Nguyễn Trung	Kiên	4	8	5,2	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
68	183	AT220333	Lê Đỗ Anh	Kiệt	4	4	4	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
69	150	CT100240	Phạm Tuấn	Kiệt	5,5	8	6,3	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
70		DT090226	Trần Tuấn	Kiệt	6	7	6,3	2				Nợ HP
71	120	DT090326	Cao Minh	Lâm	5	8	5,9	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
72	121	AT220234	Trần Duy	Lâm	4	8	5,2	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
73	151	DT090127	Mai Thành	Long	6,5	8	7	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
74	184	AT220235	Nguyễn Hoàng	Long	4	8	5,2	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
75	122	AT220237	Lê Hoàng	Mai	4	8	5,2	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
76	185	AT220238	Đào Trọng	Minh	5,5	8	6,3	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
77	152	DT090329	Nguyễn Hữu Quang	Minh	8	8	8	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
78	123	CT100148	Trần Công	Minh	4,5	8	5,6	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
79	186	AT220240	Vũ Hữu Trường	Minh	8	10	8,6	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
80		AT220340	Vũ Văn	Minh	5	7	5,6	2				Nợ HP
81	124	AT220241	Bùi Hải	Nam	5	9	6,2	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
82	153	CT100248	Hà Hải	Nam	4	6	4,6	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
83	154	CT100249	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	5	8	5,9	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
84	125	AT220441	Phạm Hoài	Nam	4	7	4,9	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
85	187	AT220142	Trình Thị Hằng	Nga	4,5	8	5,6	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
86	188	DT090231	Phạm Văn	Nguyễn	6,5	8	7	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
87	189	CT100152	Lê Văn	Nhật	5	8	5,9	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
88	155	AT220444	Đoàn Danh	Phong	4	6	4,6	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
89	156	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	6	9	6,9	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
90		AT220347	Lương Trí	Quang	4	4	4	2				Nợ HP
91	157	DT090134	Nguyễn Minh	Quân	7	8	7,3	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
92	126	DT090236	Đình Huy	Sáng	6	7	6,3	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
93	158	AT210245	Nguyễn Hồng	Sơn	4,5	7	5,3	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
94	190	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	4	8	5,2	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
95	127	DT090338	Chu Minh	Thắng	5,5	8	6,3	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
96	159	AT220454	Trần Xuân	Thương	4,5	8	5,6	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
97	191	CT050146	Vũ Việt	Tiến	4	7	4,9	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
98	192	AT220355	Nguyễn Minh	Toàn	5,5	7	6	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
99	160	CT100163	Trương Ngọc	Toàn	4	8	5,2	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
100	128	CT100164	Lê Bá	Trí	6	8	6,6	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
101	193	AT220356	Trần Đức	Trí	4	4	4	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
102	129	CT090144	Đặng Quang	Trung	5,5	7	6	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
103	130	AT220257	Nguyễn Phi	Trùng	4	8	5,2	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
104	161	CT100166	Vi Văn	Tú	6,5	8	7	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
105	131	CT100169	Nguyễn Quang	Tùng	4	4	4	2	13/04/2026	13h30	201-TA1	
106	194	DT090244	Trần Quốc	Việt	7	9	7,6	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
107	162	DT090245	Lê Việt Anh	Vũ	6,5	8	7	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
108	163	AT220460	Nguyễn Đình	Vũ	4,5	8	5,6	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
109	195	DT090146	Vũ Lê Nguyên	Vũ	7	8	7,3	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	
110	164	AT220261	Nguyễn Thị Hà	Vy	6	9	6,9	2	13/04/2026	13h30	202.1-TA1	
111	196	AT220162	Nghiêm Thị Hải	Yến	6,5	7	6,7	2	13/04/2026	13h30	203-TA1	

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Toán xác suất thống kê**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 108

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1		AT180101	Đỗ Năng	An	7,5	5	6,8	2				Nợ HP
2	100	DT080102	Đỗ Việt	Anh	4	6	4,6	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
3	160	CT090106	Lê Nhật	Anh	5,5	6	5,7	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
4	101	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	6,5	7	6,7	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
5	102	AT200201	Nguyễn Văn Hải	Anh	8,5	7	8,1	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
6	161	DT070202	Phạm Quang	Anh	7,5	8	7,7	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
7		CT060302	Phạm Tuấn	Anh	7	5	6,4	2				Nợ HP
8	130	DT080301	Vũ Quốc	Anh	7,5	6	7,1	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
9	103	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bào	4	9	5,5	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
10	162	DT080103	Phạm Văn	Bắc	4	7	4,9	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
11		DT080305	Hoàng Mạnh	Chiến	5,5	7	6	2				Nợ HP
12	163	AT210106	Nguyễn Trung	Chiến	8,5	4	7,2	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
13		AT200208	Bùi Thanh	Chương	6	8	6,6	2				Nợ HP
14	104	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	4	7	4,9	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
15	164	AT200118	Phạm Anh	Duy	5	8	5,9	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
16	165	AT190416	Phạm Đức	Duy	4	5	4,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
17		DT080113	Trần Nhật	Duy	4	7	4,9	2				Nợ HP
18	131	DT070211	Lê Văn	Dương	9	7,5	8,6	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
19	166	AT200416	Nguyễn Lý	Dương	5	7	5,6	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
20	105	CT090215	Nguyễn Xuân	Dương	4	8	5,2	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
21	132	DT060212	Phan Thùy	Dương	8,5	7	8,1	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
22	133	CT090210	Đặng Lê Quang	Đạt	4	5	4,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
23	134	AT210310	Nguyễn Việt	Đạt	8	9	8,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
24	167	CT090311	Trịnh Đức	Đạt	5	7	5,6	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
25	106	AT210409	Vũ Mạch Tuấn	Đạt	4	9	5,5	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
26	168	AT210210	Nguyễn Hải	Đăng	7	8	7,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
27	135	CT090209	Triệu Hải	Đăng	4	5	4,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
28	136	AT210510	Nông Tuấn	Đoàn	9	10	9,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
29	137	AT200213	Nguyễn Hùng	Đông	4	6,5	4,8	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
30	169	CT090115	Đặng Minh	Đức	4	8	5,2	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
31	107	AT190113	Nguyễn Gian Anh	Đức	8	8	8	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
32	138	AT210312	Nguyễn Minh	Đức	5,5	8	6,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
33	170	DT080115	Lê Tuấn	Hải	4	9	5,5	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
34	108	AT210220	Bùi Thu	Hằng	6,5	6	6,4	1	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
35	171	AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	6	4	5,4	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
36	139	DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	8,5	8	8,4	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
37	140	DT060120	Chu Đức	Hiếu	8	8	8	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
38	172	DT080321	Hà Quang	Hiếu	8	8	8	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
39		CT090319	Nguyễn Trung	Hiếu	4	7	4,9	2				Nợ HP
40	141	AT210121	Phạm Minh	Hiếu	4	6,5	4,8	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
41	109	AT210122	Lâm Ngọc	Hoàng	6	8,5	6,8	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
42	173	AT170522	Nguyễn Minh	Hoàng	5,5	5	5,4	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
43	110	CT090220	Hoàng Huy	Hùng	5,5	8	6,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
44	142	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	5	4	4,7	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
45	111	AT210223	Nguyễn Việt	Hùng	8	6	7,4	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
46	112	AT210125	Đỗ Hữu	Huy	8	7	7,7	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
47		CT080231	Ngô Nam	Huy	4	6	4,6	2				Nợ HP
48	143	DT060127	Nguyễn Văn	Huy	8	8	8	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
49	174	CT090222	Trần Quốc	Huy	6	7	6,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
50	144	CT090124	Chu Thế	Huỳnh	4	7	4,9	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
51	175	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	6,5	8	7	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
52	113	CT090320	Triệu Việt	Hưng	4	7	4,9	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
53	145	DT080224	Trương Văn	Hương	5	7	5,6	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
54	146	AT210328	Giáp Đăng	Khánh	5	8	5,9	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
55	176	AT210428	Lê Nam	Khánh	6	9	6,9	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
56	147	DT070226	Nguyễn Long	Khánh	8	7	7,7	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
57	114	AT210427	Nông Quốc	Khánh	4,5	7	5,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
58	177	AT210330	Phạm Hữu	Khiêm	9	7	8,4	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
59	115	CT090228	Nguyễn Vũ	Kỳ	5	8	5,9	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
60	148	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	6	5	5,7	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
61		AT210230	Trần Quang	Lâm	4	5	4,3	2				Nợ HP
62		AT210434	Cao Văn	Long	6	8	6,6	2				Nợ HP
63	178	AT210232	Nguyễn Khả Đức	Long	7,5	8	7,7	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
64	116	AT210533	Phan Thành	Luân	10	9	9,7	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
65		DT040232	Nguyễn Đình	Luật	4	8	5,2	2				Nợ HP
66	179	DT080230	Nguyễn Duy	Mạnh	4,5	7	5,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
67	117	AT210336	Nguyễn Công	Minh	4	7	4,9	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
68	149	AT200441	Hà Thế	Nam	4,5	6	5	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
69	118	AT190234	Lô Hoàng	Nam	7	6,5	6,9	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
70	150	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	6,5	7	6,7	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
71	180	CT070333	Phạm Như	Ngọc	7	5	6,4	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
72	119	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	7	8	7,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
73	120	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyễn	5,5	9	6,6	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
74	151	CT090133	Nguyễn Trung	Nguyễn	8	7	7,7	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
75	152	AT210339	Bùi Thanh	Nhân	9,5	9,5	9,5	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
76	121	DT080236	Vũ Tuấn	Phong	4,5	7	5,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
77		AT210139	Đàm Văn	Phú	7	5	6,4	2				Nợ HP
78		AT210140	Trịnh Hữu	Phú	6,5	6	6,4	2				Nợ HP
79	153	AT210342	Đặng Hồng	Phúc	9,5	8,5	9,2	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
80	181	CT090135	Nguyễn Hoàng	Phúc	4	7	4,9	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
81	122	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	7	8	7,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
82	123	CT070339	Tạ Đức	Phúc	4	5	4,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
83	182	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	5,5	6	5,7	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
84	124	CT070341	Mai Hà	Quân	5	6	5,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
85		AT210243	Tòng Nhật	Quyền	7	7	7	2				Nợ HP
86		DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	7	8	7,3	2				Nợ HP
87	125	AT200353	Vũ Duy	Tân	6,5	8	7	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
88	154	AT210146	Thái Đức	Thành	4	6	4,6	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
89	156	AT190151	Nguyễn Đức	Thắng	9	6	8,1	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
90	155	AT210545	Nguyễn Phú	Thắng	7	8	7,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
91	183	DT070243	Phạm Minh	Thắng	8	6	7,4	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
92	126	CT070253	Bùi Đức	Thịnh	4	6	4,6	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
93		AT210151	Hoàng Minh	Tú	6,5	7	6,7	2				Nợ HP
94	157	AT210551	Nông Tuấn	Tú	7	7	7	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
95	127	DT080249	Hoàng Anh	Tuân	10	9	9,7	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
96	184	DT070248	La Quang	Tuân	7	5	6,4	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
97	185	DT060148	Nguyễn Anh	Tuân	7	7	7	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
98		AT210354	Phạm Ngọc	Tuân	7,5	8	7,7	2				Nợ HP
99		AT200463	Tô Văn	Tuân	4	5	4,3	2				Nợ HP
100	128	AT210252	Trần Ngô Vi	Tuân	7	8	7,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
101	186	DT070249	Trịnh Văn	Tùng	8	6,5	7,6	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
102		AT210254	Đào Ngọc	Tuyền	6	7	6,3	2				Nợ HP
103	187	CT090249	Lê Đức	Việt	7	9	7,6	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	
104	158	AT210556	Phạm Phú	Vinh	7	7	7	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
105		CT040455	Bùi Quốc	Vũ	9	8	8,7	2				Nợ HP
106	129	AT210256	Phạm Anh	Vũ	7	8	7,3	2	13/04/2026	5h00. Lần	201-TA1	
107	159	DT080352	Trần Đình	Vũ	9	8	8,7	2	13/04/2026	5h00. Lần	202.1-TA1	
108	188	DT080252	Vi Minh	Vũ	4	7	4,9	2	13/04/2026	5h00. Lần	203-TA1	

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT